## Mẫu C11

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Cần Thơ, ngày tháng năm 20…* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU ĐỀ TÀI**

**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

1. Họ tên thành viên hội đồng: .......................................................................................
2. Tên đề tài: .......................................................................................................................
3. Mã số……………………………
4. Chủ nhiệm đề tài..........................................................................................................
5. Ngày họp: ...................................................................................................................
6. Địa điểm: .......................................................................................................................
7. Quyết định thành lập hội đồng: (Số: ngày tháng năm 20 )
8. Đánh giá của thành viên hội đồng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm**  **đánh giá** |
| 1 | **Mức độ hoàn thành so với đăng ký trong Thuyết minh đề tài về:** | **60** |  |
| Mục tiêu | 15 |  |
| Nội dung | 15 |  |
| Phương pháp nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu | 10 |  |
| Thời gian và tiến độ thực hiện đề tài **(*cho điểm 0 trong trường hợp đề tài nghiệm thu trễ hạn so với thuyết minh kể cả đề tài được duyệt gia hạn*)** | 5 |  |
| Sản phẩm đào tạo (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh) chỉ tính điểm khi học viên đã bảo vệ luận văn tốt nghiệp thành công và có minh chứng cho Hội đồng **(*cho điểm 0 trong trường hợp không có sản phẩm đào tạo)*** | 5 |  |
| Sản phẩm khác đạt được từ kết quả đề tài *(căn cứ vào mục 13 của thuyết minh để đánh giá)*, báo cáo tổng kết không phải sản phẩm đề tài. **(*cho điểm 0 trong trường hợp không có sản phẩm)*** | 10 |  |
| 2 | **Giá trị khoa học và ứng dụng của kết quả nghiên cứu** | **10** |  |
| Giá trị khoa học *(khái niệm mới, phạm trù mới, phát hiện mới, giải pháp mới, công nghệ mới, vật liệu mới, sản phẩm mới)* | 5 |  |
| Giá trị ứng dụng *(khai thác và triển khai ứng dụng công nghệ mới; qui trình mới; vật liệu, chế phẩm, giống mới, ...)* | 5 |  |
| 3 | **Hiệu quả nghiên cứu** | **25** |  |
| Về giáo dục và đào tạo *(đem lại: tri thức mới trong nội dung bài giảng, nội dung mới trong chương trình đào tạo; công cụ, phương tiện mới trong giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu của những người tham gia, bổ sung trang thiết bị thí nghiệm, sách tham khảo,...).* | 10 |  |
|  | Về kinh tế - xã hội *(việc ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra hiệu quả kinh tế, thay đổi công nghệ, bảo vệ môi trường, giải quyết những vấn đề xã hội,...)* | 10 |  |
| Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng  *(cho điểm 0 trong trường hợp không có phương thức và địa chỉ cụ thể)* | 5 |  |
| 4 | Chất lượng báo cáo tổng kết *(nội dung; hình thức; cấu trúc và phương pháp trình bày,…).* | **5** |  |
|  | **Cộng** | **100** |  |

Ghi chú: Xếp loại (theo điểm trung bình cuối cùng): Xuất sắc: 95-100 điểm; Tốt: 85-94 điểm; Khá: 70- 84 điểm; Đạt: 50-69 điểm; Không đạt: < 50

Kết quả đánh giá: Xuất sắc 🞎 Tốt 🞎 Khá 🞎 Đạt 🞎 Không đạt 🞎

1. Kết luận
   1. Nhận xét chung về kết quả thực hiện đề tài: (trường hợp đánh giá ở mức “không đạt”, cần chỉ rõ những nội dung không phù hợp)

* 1. Đóng góp ý kiến của chuyên gia về những tồn tại và đề xuất những biện pháp giải quyết (bắt buộc)

Cần Thơ, ngày……tháng……năm 20…

#### Thành viên hội đồng

*(chữ ký, họ tên)*